TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/DS-ST
Ngày 07 – 9 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồng.

2. Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T1 (viết tắt là T1); địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hứa Minh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số I ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Liên hệ: Lầu 15 Tòa nhà C, 7 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 17-12-2021, ông Huỳnh Văn H ký kết với T1 hợp đồng số 1025010002256749000 để vay tiền mua máy gặt đập liên hợp theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay 355.607.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng 8.947.404 đồng. Lãi suất thỏa thuận 17,5092%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Văn H đã thanh toán nợ gốc 54.870.702 đồng, nợ lãi 61.289.550 đồng, lãi quá hạn 56.856 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng. Tổng cộng đã thanh toán 116.373.108 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 10-02-2023 đến nay, ông Huỳnh Văn H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh

toán và cố tình lẩn tránh mặc dù đại diện T1 đã liên hệ nhiều lần yêu cầu ông H thanh toán đúng hạn. Việc ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 17-12-2021. Do đó, T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Huỳnh Văn H thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho T1, số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 12-3-2023 là 309.358.317 đồng.

2. Buộc ông Huỳnh Văn H tiếp tục thanh toán cho T1 tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 12-3-2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1025010002256749000 ký ngày 17-12-2021.

Ý kiến của bị đơn Huỳnh Văn H:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện do bị đơn trả được một phần nợ gốc sau ngày khởi kiện. Tạm tính đến thời điểm xét xử ngày 07-9-2023, bị đơn đã thanh toán được nợ gốc 59.130.816 đồng, nợ lãi 65.964.840 đồng, lãi quá hạn 88.532 đồng, phí quản lý khoản vay 168.000 đồng. Do đó, dư nợ còn lại nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán là 326.610.415 đồng. Trong đó, nợ gốc 296.476.184 đồng, tiền lãi là 29.360.844 đồng, lãi quá hạn 689.387 đồng và phí quản lý khoản vay 84.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng có thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật giải quyết về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Huỳnh Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy, vào ngày 17-12-2021, ông Huỳnh Văn H ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty T1 (viết tắt là T1) để vay số tiền 355.607.000 đồng theo hình thức trả góp hàng tháng; thời hạn vay 60 tháng (ngày trả nợ kỳ cuối là 14-12-2026). Đồng thời, theo hợp đồng tín dụng các bên cũng thỏa thuận mức lãi suất 17,5092%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí phát sinh theo

quy định tại Các Điều kiện giao dịch chung. Mục đích vay để trả tiền mua hàng hóa, cụ thể là mua máy gặt đập liên hợp tại cửa hàng M.

[5] Việc giao kết hợp đồng giữa hai bên là tự nguyện, hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao kết có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn có nhiều kỳ vi phạm nghĩa vụ trả nợ thể hiện qua bản lịch sử thanh toán chi tiết, bản kê tiền lãi và tiền lãi quá hạn chi tiết đến ngày 07-9-2023 của ông Huỳnh Văn H. Do đó, T1 tiến hành khởi kiện để thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ, phù hợp theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại Điều 282, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

[6] Tính đến thời điểm xét xử, bị đơn đã thanh toán được 59.130.816 đồng nợ gốc và các khoản lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận. Do đó, dư nợ gốc mà bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán cho T1 là 296.476.184 đồng. Tiền lãi trong hạn được tính trên dư nợ gốc giảm dần theo kỳ trả nợ, cụ thể từ kỳ trả nợ 13-02-2023 đến ngày 16-3-2023, dư nợ gốc còn 300.736.298 đồng; từ ngày 17-3-2023 đến ngày 07-9-2023, dư nợ gốc 296.476.184 đồng, lãi suất 17,5092%/năm. Do đó, tổng tiền lãi trong hạn chưa thanh toán là 29.360.844 đồng. Đồng thời, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là 689.387 đồng, phí quản lý khoản vay là 84.000 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán 326.610.415 đồng bao gồm nợ gốc, lãi và phí quản lý khoản vay nêu trên là có căn cứ, đúng theo thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn xác định nghĩa vụ trả nợ của ông Huỳnh Văn H và chỉ yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ. Bị đơn đã được thông báo hợp lệ nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, không phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, HĐXX căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, buộc ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho T1, không xem xét về nghĩa vụ chung và trách nhiệm liên đới với người khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 235 Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp

luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (viết tắt là T1).

Buộc bị đơn Huỳnh Văn H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty T1 JACCS số tiền 326.610.415 đồng. Trong đó, nợ gốc 296.476.184 đồng, tiền lãi là 29.360.844 đồng, lãi quá hạn 689.387 đồng và phí quản lý khoản vay 84.000 đồng.

Kể từ ngày 08-9-2023 cho đến khi ông Huỳnh Văn H thanh toán hết nợ cho Công ty T1 JACCS, thì hàng tháng ông Huỳnh Văn H phải chịu tiền lãi trong hạn và các khoản lãi quá hạn phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1025010002256749000, ngày 17-12-2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Huỳnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 16.330.521 đồng.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty T1 JACCS số tiền tạm ứng án phí 7.734.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009314 ngày 23-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm